

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017

(Tổng Giám đốc báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017)

Thực hiện nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 và các ý kiến chỉ đạo của Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2016 của Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty). Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư xây dựng (ĐTXD) và các hoạt động khác của Công ty trong năm 2016, thay mặt Ban điều hành, Tổng Giám đốc kính báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của Công ty với các nội dung chính như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

I. Tình hình chung:

Năm 2016, Công ty cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh đã nỗ lực, quyết tâm vượt qua những thách thức, khó khăn, tận dụng các yếu tố thuận lợi của Thị trường điện để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2016 đề ra. Đối với công tác SXKD điện, lần đầu tiên sản lượng điện thương phẩm cả năm Công ty đạt 6,458 tỷ kWh, vượt kế hoạch giao 2,5%, mức lợi nhuận cao hơn Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty giao là 273,8 tỷ đồng. Trong công tác ĐTXD, dự án Quảng Ninh 1 đã hoàn thành cơ bản công tác quyết toán, đang trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt giá trị quyết toán. Đối với dự án Quảng Ninh 2, Công ty đang triển khai đàm phán quyết toán hợp đồng EPC với Nhà tổng thầu SEC trên cơ sở phương pháp luận và kết quả đàm phán đạt được từ dự án Quảng Ninh 1.

Chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2016 như sau:

II. Kết quả hoạt động SXKD:

1. Các chỉ tiêu chính trong SXKD

- Sản lượng điện sản xuất là 7,097 tỷ kWh, đạt 101,9% so với mục tiêu kế hoạch năm 2016, bằng 113,9% so với thực hiện năm 2015.
- Sản lượng điện thương phẩm là 6,458 tỷ kWh, đạt 102,5% so với mục tiêu kế hoạch năm 2016, bằng 113,5% so với thực hiện năm 2015.
- Tổng doanh thu đạt 8.743,2 tỷ đồng, bằng 102,9% so với mục tiêu kế hoạch năm 2016.
- Tổng chi phí là 8.149,5 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) là 593,7 tỷ đồng.

- CLTG phát sinh trong kỳ và từ năm 2015 phân bổ sang là (227,1) tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận SXKD đã tính ảnh hưởng của CLTG trong kỳ và CLTG của năm 2015 phân bổ sang là 366,6 tỷ đồng.

(Chi tiết xem phụ lục 01 – Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016)

2. Đánh giá kết quả SXKD năm 2016

2.1. Những kết quả tích cực đạt được:

- Sản lượng điện thương phẩm cao hơn so với kế hoạch 154,8 triệu kWh và cao hơn 766,6 triệu kWh so với sản lượng thực hiện năm 2015 là do:

- Công ty đã tăng cường giám sát, đôn đốc và phối hợp tích cực với Nhà thầu SEC trong công tác sửa chữa, nên đã hoàn thành công tác sửa chữa, bảo hành Tổ máy (TM) số 4 trước khi cấp Chứng chỉ nghiệm thu hoàn thành (FAC) sớm hơn so với kế hoạch đề ra là 30 ngày;
- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kỹ thuật, tiết kiệm năng lượng nên đã giảm được tỷ lệ điện tự dùng (9,19%) so với kế hoạch đề ra (9,51%) và so với thực hiện năm 2015 (9,32%).

- Doanh thu và lợi nhuận SXKD điện đều tăng so với kế hoạch đề ra và so với thực hiện năm 2015. Đó là kết quả của việc Công ty đã quản lý tốt và thực hiện tối ưu hóa chi phí, nhất là chi phí nhiên liệu, nâng cao độ khả dụng, tính sẵn sàng của các TM. Mặt khác, Công ty luôn chủ động nắm bắt những cơ hội thuận lợi và điều hành linh hoạt trong công tác Thị trường điện để mang lại kết quả tích cực và hiệu quả kinh tế, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng quản lý vận hành, giảm số lần sự cố, tối ưu hóa các chế độ vận hành nên tiết kiệm được chi phí nhiên liệu, vật tư tiêu hao so với kế hoạch cũng như phương án giá điện (PAGĐ): (i) Suất tiêu hao dầu FO bình quân thực hiện là 1,94 g/kWh, giảm 0,06 g/kWh so với mục tiêu kế hoạch năm 2016 (2,0 g/kWh) và giảm 0,36 g/kWh so với PAGĐ (2,3 g/kWh); (ii) Suất chi phí than thực hiện là 742,68 đồng/kWh, giảm 7,32 đồng/kWh so với mục tiêu kế hoạch năm 2016 (750 đồng/kWh) và giảm 17,07 đồng/kWh so với PAGĐ (759,75 đồng/kWh) ...
- Ban điều hành Công ty đã phối hợp tốt với các bên liên quan để hoàn thành việc thu hồi các khoản doanh thu từ năm 2015 chuyển sang, bao gồm: (i) Quyết toán tiền bán điện năm 2015 (về điều chỉnh số lần khởi động và quy định vận hành thị trường điện 72 giờ sau sửa chữa) là 65,1 tỷ đồng (tăng 33,3 tỷ đồng so với kế hoạch); (ii) Tiền thuê đất, thuế đất đã nộp là 48,2 tỷ đồng.
- Chủ động giữ ổn định các TM và duy trì phát công suất cao trong một số thời điểm Hệ thống điện cần huy động nguồn nhiệt điện, giá thị trường cao (như tháng 9/2016 - thời điểm cắt khí Nam Côn Sơn để phục vụ công tác sửa chữa...), nên có doanh thu ngoài thị trường lớn.
- Bám sát diễn biến thị trường, chú trọng công tác phân tích, đánh giá và chào giá trên thị trường.

2.2. Những tồn tại, hạn chế:

Mặc dù đã đạt được một số kết quả khả quan nêu trên, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2016 vẫn còn một số khó khăn vướng mắc sau:

✓ Về mặt khách quan:

- Tỷ giá giữa VNĐ/USD ngày 31/12/2016 là 22.790 VNĐ/USD, tăng 250 VNĐ/USD so với thời điểm ngày 31/12/2015 (22.540 VNĐ/USD), do đó ảnh hưởng đến kết quả SXKD chung của Công ty.

- Giá biên thị trường xuống thấp trong nhiều thời điểm nên công tác thị trường điện của Công ty gặp nhiều khó khăn, cụ thể là tháng 11, 12/2016 là thời điểm mùa khô, theo lý thuyết giá biên thị trường cao hơn giá biến đổi của Nhà máy, tuy nhiên thực tế lại thấp hơn rất nhiều nên để đảm bảo hiệu quả kinh tế Nhà máy chỉ duy trì vận hành TM theo sản lượng Qc giao.

✓ Về mặt chủ quan:

Theo thống kê, trong năm 2016 toàn Nhà máy xảy ra 17 lần sự cố (đã giảm 14 lần so với năm 2015), trong đó: 02 sự cố của TM1, TM2 do tần số lưới điện hệ thống tăng cao; 01 lần do chuyên gia Nhà thầu SEC hiệu chỉnh hệ thống điều khiển CCS sai gây sự cố ngừng TM4; 14 lần sự cố còn lại do thiết bị. Đối với sự cố do lỗi thiết bị, khi xảy ra sự cố, Công ty đã thực hiện điều tra, phân tích nguyên nhân, diễn biến sự cố để phổ biến rút kinh nghiệm và phòng ngừa; Đồng thời xem xét, xử lý trách nhiệm một cách nghiêm túc những tập thể, cá nhân liên quan. Trong năm 2016, Công ty đã xử lý 23 cá nhân người lao động có liên quan đến sự cố, (bao gồm: 06 người lao động bị cắt thưởng ATĐ; 17 người lao động giảm thưởng ATĐ). Tổng số tiền lương, thưởng ATĐ của người lao động vi phạm bị trừ là 96 triệu đồng.

3. Tình hình phân phối lợi nhuận:

Năm 2016, Công ty có lợi nhuận SXKD trước thuế là 366,6 tỷ đồng, tuy nhiên do Công ty đang phải chịu khoản lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển sang là 1.850 tỷ đồng, do đó Công ty không tiến hành trích lập các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

III. Kết quả hoạt động ĐTXD:

Công tác ĐTXD đã cơ bản hoàn thành từ các năm trước, nên trong năm 2016 không còn nhiều hạng mục, công việc chủ yếu là quyết toán các hợp đồng EPC của Dự án Quảng Ninh 1 và Quảng Ninh 2, để làm cơ sở quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, cụ thể:

1. Công tác quyết toán các hợp đồng EPC:

- Công tác quyết toán hợp đồng EPC Quảng Ninh 1: Trong năm 2016, Công ty và Nhà thầu SEC đã tích cực đẩy nhanh tiến độ đàm phán quyết toán hợp đồng EPC. Ngày 08/12/2016, Công ty và Nhà thầu đã ký Biên bản kết thúc công tác đàm phán quyết toán Hợp đồng EPC, theo đó Nhà thầu SEC phải bồi hoàn cho Chủ đầu tư 2,067 triệu USD được quy đổi sang VTTB dự phòng thiết yếu do Công ty yêu cầu (có danh mục cụ thể được 2 bên thống nhất). *Như vậy về cơ bản công tác quyết toán hợp đồng EPC NĐQN1 đã kết thúc trong năm 2016.*

- Công tác quyết toán hợp đồng EPC Quảng Ninh 2: Sau khi biên bản kết quả đàm phán hợp đồng EPC Quảng Ninh 1 được ký kết, hai bên thống nhất tiến hành ngay việc đàm phán hợp đồng EPC Quảng Ninh 2 theo phương án, cách thức đã đàm phán tại Dự án Quảng Ninh 1. Đến nay, Công ty và Nhà thầu SEC đã thống nhất phương án đàm phán quyết toán hợp đồng EPC Quảng Ninh 2. Phương án đã được Tư vấn kiểm toán UHY ACA thực hiện xong công tác kiểm toán. Trên cơ sở đó, Công ty đang trình xin ý kiến Cổ đông EVNGENCO1 thông qua phương án quyết toán hợp đồng EPC này.

2. Tình hình triển khai thi công xây dựng “Đập bãi thải xỉ giai đoạn 2”:

Tính đến hết tháng 12/2016, HĐQT Công ty đã phê duyệt hồ sơ TKBV-TC, Dự toán và Kế hoạch LCNT các gói thầu của hạng mục này. Đến nay, Công ty đang hoàn thiện công tác lựa chọn nhà thầu thi công và tư vấn giám sát đảm bảo hoàn thành thi công trong năm 2017.

3. Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Dự án Quảng Ninh 1: Trên cơ sở biên bản thống nhất quyết toán hợp đồng EPC Quảng Ninh 1 giữa Công ty và Nhà thầu SEC, Công ty đã phối hợp với Tư vấn kiểm toán CIMEICO thực hiện kiểm toán quyết toán dự án Quảng Ninh 1 giai đoạn 1 với giá trị (không bao gồm thuế VAT) là 10.388 tỷ đồng. Hiện tại, Công ty đã lập và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán dự án Quảng Ninh 1.

- Dự án Quảng Ninh 2: Đối với các hợp đồng ngoài EPC đã quyết toán A-B, Tư vấn kiểm toán đã thực hiện kiểm toán theo quy định. Các hạng mục công việc còn lại gồm: Tư vấn kỹ thuật giai đoạn 2 (bổ sung nhiệm vụ Tư vấn quyết toán hợp đồng EPC) đang trong giai đoạn thực hiện; hợp đồng EPC đang trong quá trình đàm phán quyết toán, nên Công ty chưa đủ điều kiện tiến hành lập quyết toán Dự án hoàn thành.

4. Công tác giải ngân vốn đầu tư xây dựng:

Năm 2016, tổng giá trị đã giải ngân cho các dự án đầu tư xây dựng là: 106,2 tỷ đồng, trong đó: (i) Dự án Quảng Ninh 1 là: 35,6 tỷ đồng; (ii) Dự án Quảng Ninh 2 là: 68,2 tỷ đồng; (iii) Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải, giá trị giải ngân hợp đồng Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) là: 2,4 tỷ đồng.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU QUẢN TRỊ KHÁC.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề án nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động: Năm 2016, Công ty đã xây dựng hoàn thành Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và năng suất lao động giai đoạn 2016 – 2020 theo hướng dẫn của EVN và EVNGENCO1. Kết thúc năm, về cơ bản các chỉ tiêu thực hiện đạt so với kế hoạch đặt ra trong đề án như: Hệ số khả dụng các TM, tỷ lệ dừng máy do sự cố, tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng, suất hao nhiệt, lợi nhuận SXKD... (như đã phân tích ở mục 2.1 nêu trên).

2. Công tác đấu thầu năm 2016: Trên cơ sở các Kế hoạch LCNT được HĐQT phê duyệt, Công ty đã chủ động, khẩn trương triển khai và hoàn thành công

tác LCNT với tổng số gói thầu là 44/47 gói thầu, tương ứng với tổng giá trị các gói thầu đã tổ chức đấu thầu là 299,9 tỷ đồng, tổng giá trị trúng thầu là 212,8 tỷ đồng. Công tác đấu thầu LCNT năm 2016 đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả kinh tế và tuân thủ theo quy trình của Luật đấu thầu.

3. Công tác thị trường điện: Công tác vận hành thị trường điện luôn được Công ty quan tâm, chú trọng bám sát diễn biến thị trường để chủ động, linh hoạt trong chào giá, đảm bảo các TM vận hành an toàn, ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế và thực hiện đúng các quy trình, quy định của thị trường điện. Đối với công tác thanh toán, Công ty đã lập hồ sơ thanh toán đảm bảo đúng tiến độ và tính chính xác của số liệu thanh toán với Công ty mua bán điện.

4. Công tác quản lý, mua sắm VTTB: Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản lý để thực hiện tối ưu hóa chi phí VTTB trong tất cả các khâu: (i) sắp xếp bảo quản vật tư hàng tồn kho theo đúng quy định, khoa học để đảm bảo chất lượng VTTB và cấp phát nhanh chóng cho công tác vận hành sửa chữa; (ii) công tác thu hồi VTTB đầy đủ, kịp thời; (iii) công tác mua sắm VTTB được chú trọng, chủ động linh hoạt và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định, đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho sản xuất, hạn chế tồn kho.

5. Công tác sửa chữa các TM: Trong năm, bộ phận sửa chữa của Công ty đã có nhiều tiến bộ, tích lũy thêm kinh nghiệm, trình độ tay nghề không ngừng được cải thiện, góp phần đảm bảo và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sửa chữa. Hiện Công ty đang xây dựng lộ trình nâng cao năng lực bộ phận sửa chữa để tăng dần tỷ lệ Công ty tự thực hiện, giảm tỷ lệ thuê Đơn vị ngoài sửa chữa.

6. Công tác quản trị nguồn nhân lực, tiền lương:

- Việc bổ nhiệm, bố trí, luân chuyển và quy hoạch cán bộ quản lý tiếp tục được triển khai thực hiện cho phù hợp với thực tế. Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025 nhằm tạo nguồn cán bộ quản lý có chất lượng cho các giai đoạn tiếp theo.

- Về đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Công ty duy trì các khóa đào tạo nâng cao tay nghề công nhân kỹ thuật, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo các chức danh vận hành. Triển khai xây dựng Đề án đổi mới công tác thi nâng bậc, giữ bậc cho cán bộ công nhân viên thông qua xây dựng: (i) các bộ đề thi; (ii) các bộ giáo án; (iii) tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy tại Công ty, để chuẩn hóa, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo trong Công ty.

- Về công tác tiền lương, định mức lao động: Công ty đã triển khai thực hiện công tác định mức lao động vận hành, đánh giá toàn diện khối lượng công việc, cường độ lao động, trình độ yêu cầu và mức độ rủi ro nghề nghiệp giữa các chức danh vận hành. Hoàn thiện quy chế trả lương mới theo nguyên tắc ưu tiên năng suất lao động, xây dựng Khung định danh chuyên viên để làm cơ sở khoa học chuẩn xác hệ số tiền lương nhằm trả lương theo năng lực và vị trí công việc. Hiện Công ty đã xây dựng và đang hoàn thiện Hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI's để sớm

ban hành áp dụng, làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ, chuyên viên; đồng thời xây dựng lại quy chế thi đua, khen thưởng, trả lương, các quy định về chế độ phúc lợi của người lao động gắn liền với hệ thống đánh giá hiệu quả công việc KPI's.

7. Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ: Trong năm 2016, Công ty đã tiếp tục rà soát sửa đổi và ban hành mới hệ thống hóa các quy chế, quy định trọng yếu (lũy kế đến hết ngày 31/12/2016, Công ty đã hoàn thành 97 bộ quy chế, quy định). Các Quy chế, quy định xây dựng phù hợp với yêu cầu thực tế, tạo cơ sở pháp lý cần thiết trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

8. Công tác quản trị tài chính: Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, đảm bảo hoạt động này luôn luôn minh bạch và tuân thủ pháp luật. Việc ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp. Công ty đã cân đối, tối ưu hóa dòng tiền nhằm hạn chế tối đa chi phí vay vốn lưu động để chi cho hoạt động SXKD. Tuy nhiên, áp lực từ khoản trả gốc và lãi vay ngoại tệ dài hạn, các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh ảnh hưởng rất lớn đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

9. Công tác khoa học công nghệ: Trong năm 2016, Công ty đã triển khai 33 sáng kiến cải tiến kỹ thuật ứng dụng vào thực tế sản xuất nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả trong vận hành thiết bị, nâng cao chất lượng, tuổi thọ và độ tin cậy của tổ máy, từ đó mang lại hiệu quả kinh tế cao.

10. Công tác bảo vệ môi trường: Công tác quản lý và bảo vệ môi trường (BVMT) của Công ty được đặc biệt chú trọng, phát triển SXKD gắn liền với công tác bảo vệ môi trường theo đúng chủ trương, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Trong năm, Công ty đã ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác BVMT, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn bộ CBCNV. ***Bên cạnh đó, Công ty đã và đang triển khai nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình sau nhằm đáp ứng yêu cầu về môi trường theo các quy định hiện hành:***

- Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy NĐQN: Với mục tiêu nhằm đáp ứng các quy chuẩn quốc gia về khí thải công nghiệp Nhiệt điện (QCVN 22:2009/BTNMT) ban hành kèm theo Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong năm 2016, Công ty đã triển khai các bước chuẩn bị đầu tư thực hiện dự án như: Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) và kiến nghị, làm việc với các cấp có thẩm quyền về cơ chế đầu tư dự án. Sau khi được các cấp có thẩm quyền thẩm tra FS, Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư và đang triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu để tổ chức thi công lắp đặt hệ thống xử lý khí thải của các TM trong 2 năm 2017 và 2018 theo tiến độ yêu cầu. Dự án có TMĐT là 1.740,06 tỷ đồng và chi phí đầu tư sẽ được thu hồi qua giá bán điện (đã được Bộ Công thương chấp thuận tại Văn bản số 502/BCT-ĐTĐL ngày 17/01/2017).

- Dự án tăng hiệu suất phát tán nhiệt hệ thống nước xả làm mát tuần hoàn: Trong năm 2016, Công ty đã triển khai thực hiện các công việc như nạo vét kênh tuần hoàn, trích phối trộn đường nước tuần hoàn để đảm bảo lưu nước làm mát tuần hoàn. Tuy nhiên để đồng thời đáp ứng các điều kiện về nhiệt độ nước xả thải theo ĐTM, giấy phép xả thải vào nguồn nước của Nhà máy do Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 767/QĐ-BTNMT ngày 18/6/2003 và Giấy phép số 2461/GP-BTNMT ngày 23/09/2015 cũng như theo yêu cầu của Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Quảng Ninh, Bộ Công thương tại các buổi kiểm tra trực tiếp tại hiện trường Nhà máy. Công ty đang triển khai lập các phương án tăng hiệu suất phát tán nhiệt hệ thống nước xả làm mát tuần hoàn của Nhà máy để lựa chọn phương án tối ưu trước khi trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2017

Năm 2017 là năm then chốt của Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2016 – 2020 với khối lượng, nhiệm vụ công việc nặng nề, khó khăn. Đây là năm đầu tiên Công ty thực hiện công tác đại tu TM; sản lượng điện sản xuất được giao ở mức cao (7,2 tỷ kWh), đồng thời với việc phải triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải; dự án nâng cao hiệu suất nước làm mát tuần hoàn nhằm đáp ứng yêu cầu về môi trường. Với phương châm vượt mọi khó khăn để hoàn thành kế hoạch, Công ty đã triển khai xây dựng và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm kế hoạch 2017. Cùng với đó, ngay từ đầu năm, được sự chấp thuận của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh chính thức khai trương giao dịch 450 triệu cổ phiếu với mã chứng khoán QTP trên sàn giao dịch chứng khoán UpCOM từ ngày 16/3/2017. Đây là sự kiện quan trọng đối với Công ty trong quá trình thực hiện công khai hoá, minh bạch hoá quản trị doanh nghiệp, tạo điều kiện cho cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt nhất các quyền và nghĩa vụ của mình, đánh dấu bước trưởng thành trong tiến trình xây dựng Công ty phát triển bền vững.

I. Các công tác trọng tâm:

1. Tổ chức thực hiện chủ đề năm 2017 của EVN: “Đẩy mạnh Khoa học Công nghệ” với các đề tài nghiên cứu, dự án ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ đem lại hiệu quả trong quản lý, trong sản xuất, tăng năng suất lao động và bảo vệ môi trường.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án nâng cao hiệu quả SXKD, năng suất lao động giai đoạn 2016 – 2020 của Công ty. Nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng năng suất lao động, lành mạnh tình hình tài chính của Công. Các chỉ tiêu phấn đấu cụ thể như sau:

- Hệ số khả dụng là 88,63%;
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố là 2,74%;
- Tỷ lệ dừng máy do bảo dưỡng là 8,63%;

- Tỷ lệ tự dùng là 9,92%, bao gồm:
 - Tỷ lệ tự dùng từ điện sản xuất của Nhà máy là 9,51%;
 - Tỷ lệ tự dùng từ điện mua ngoài là 0,41%;
- Suất hao nhiệt là 11.118,9 KJ/kWh.

3. Thực hiện tối ưu hóa chi phí trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, quản lý cấp phát vật tư. Hạn chế tối đa khối lượng vật tư không luân chuyển để tránh đọng vốn SXKD.

4. Hoàn thành công tác đại tu (sửa chữa lớn) các hạng mục công trình trong kế hoạch sửa chữa lớn năm 2017 (đặc biệt là đại tu lần đầu Tổ máy số 1), đảm bảo tiến độ và chất lượng.

5. Hoàn thành Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2017 của Công ty. Đảm bảo hoạt động SXKD điện có lãi ở mức hợp lý.

6. Chuẩn bị các điều kiện để tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

7. Triển khai thi công các dự án đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý khí thải để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về môi trường.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

1. Đối với kế hoạch SXKD năm 2017:

- Sản lượng điện sản xuất là 7,20 tỷ kWh;
- Sản lượng bán EVN là 6,51 tỷ kWh;
- Tổng doanh thu là 9.161,2 tỷ đồng;
- Lợi nhuận là 332,3 tỷ đồng.

Trong quá trình thực hiện KH SXKD năm 2017 nếu phát sinh các nguyên nhân khách quan làm ảnh hưởng đến KH SXKD (như khả năng huy động của hệ thống và thị trường điện thấp hơn độ khả dụng của các Tổ máy; Quyết định của các cấp có thẩm quyền về kết quả hiệp thương giá than cho sản xuất điện; Tiến độ thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khói thải Nhà máy...) Công ty đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, đánh giá loại trừ các yếu tố này để xác định, phê duyệt điều chỉnh mức sản lượng, lợi nhuận kế hoạch của Công ty cho sát với tình hình thực tế.

2. Đối với kế hoạch ĐTXD năm 2017:

Công ty tiếp tục thực hiện công tác quyết toán Quảng Ninh 2 và triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng các hạng mục công trình thuộc Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh, Dự án tăng hiệu suất phát tán nhiệt hệ thống nước xả làm mát tuần hoàn. Tổng giá trị đầu tư (nguồn vốn huy động) để giải ngân cho các hạng mục công trình trong năm 2017 là 881,5 tỷ đồng.

(Chi tiết xem Tờ trình số 293/TTr-NĐQN, ngày 05 tháng 4 năm 2017: về việc trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2017)

III. Các giải pháp trọng tâm trong thời gian tới:

Để giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn tại của năm 2016 và hướng tới phần đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017, Công ty cần triển khai quyết liệt và đồng bộ các giải pháp cụ thể như sau:

1. Hoàn thiện mô hình, cơ cấu tổ chức - Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị, trình độ năng lực chuyên môn của CBCNV:

- Xây dựng và ban hành Đề án thí điểm khoán chi phí đối với các bộ phận sửa chữa, nhà ăn công nghiệp, vệ sinh công nghiệp.

- Tiếp tục xem xét luân chuyển cán bộ quản lý cấp Đơn vị trong Công ty một cách hợp lý nhằm phát huy, năng lực kinh nghiệm sở trường của từng cán bộ. Nghiên cứu, hoàn thiện mô hình, cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế và mang lại hiệu quả công việc.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ đối với các chức danh, thực hiện đánh giá năng lực chuyên môn các chức danh một cách khách quan, minh bạch thông qua cả kết quả thi chức danh, nâng bậc được chấm trên phần mềm, kết hợp với quá trình đào tạo thường xuyên theo chuyên đề hoặc đột xuất. Luôn xác định đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là nhiệm vụ quan trọng.

- Quy định rõ trình độ chuyên môn bắt buộc đối với các chức danh. Tiếp tục rà soát để bồi dưỡng lại cho các chức danh theo đúng các yêu cầu kiến thức cần biết. Thực hiện kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với các chức danh vận hành ít nhất 2 lần trong một năm.

2. Về công tác thị trường điện:

- Chủ động, linh hoạt vận hành các TM trong thị trường điện và hoạt động chào giá, đảm bảo tiêu chí *“chi phát điện khi bán có lãi hoặc thấp nhất là đủ chi phí biến đổi thực tế, không phát sinh sản lượng điện phát thừa không có thu hoặc bị phạt so không đủ sản lượng theo bản chào”*.

- Thường xuyên giám sát tình hình vận hành trên hệ thống, lập kế hoạch chi tiết cho từng ngày, tuần và tháng để triển khai đến tận ca vận hành và các bộ phận liên quan cùng thống nhất thực hiện theo phương thức thị trường điện.

3. Giải pháp giảm suất sự cố:

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình trạng vận hành an toàn, ổn định và tuổi thọ của thiết bị các TM.

- Ban hành đầy đủ các quy trình, quy phạm vận hành, sửa chữa của từng thiết bị trong Nhà máy.

- Mỗi vị trí chức danh phải luôn hiểu rõ, thực hiện đầy đủ quy trình nhiệm vụ và quy trình, quy phạm vận hành, sửa chữa của từng thiết bị Nhà máy.

4. Giải pháp nâng cao độ sẵn sàng, tin cậy trong vận hành:

- Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên; cung cấp vật tư thiết bị kịp thời, chất lượng phục vụ sửa chữa thường xuyên.

- Nâng cao khả năng nắm bắt, ngăn ngừa sự cố thiết bị, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác sửa chữa, xử lý sự cố thiết bị.
- Phối hợp với Công ty thí nghiệm điện Miền Bắc (ETC1) để tiếp tục hiệu chỉnh các TM, xây dựng các đặc tính vận hành tối ưu với tình trạng thiết bị hiện tại.
- Thực hiện định kỳ công tác Kiểm toán năng lượng các Tổ máy
- Tập trung nhân lực tốt nhất để rút ngắn tiến độ, đảm bảo chất lượng trong quá trình khắc phục các sự cố thiết bị, phấn đấu không để vi phạm thời gian sửa chữa vượt quá 72 giờ.

5. Về đảm bảo nguồn vốn:

- Quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí phát sinh trong năm kế hoạch trên cơ sở các mục tiêu tối ưu hóa theo Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty giai đoạn 2016-2020.
- Tận dụng tối đa các ưu thế trên thị trường phát điện cạnh tranh nhằm tối đa hóa doanh thu từ thị trường.
- Tối đa hóa lợi nhuận, phấn đấu đạt chỉ tiêu lợi nhuận ĐHĐCĐ giao. Tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền thanh toán khoản lỗ CLTG theo quy định tại hợp đồng Mua bán điện nhằm mục tiêu bảo toàn vốn của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2017 của Công ty. Kính mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo và ý kiến thông qua của các Cổ đông để Công ty có cơ sở triển khai và hoàn thành tốt các nhiệm vụ Kế hoạch năm 2017 được giao./.

Xin trân trọng cảm ơn!

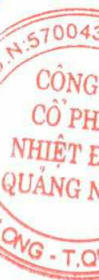
Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c);
- HĐQT Công ty (để b/c);
- BKS Công ty (để b/c);
- Các PTGD (để chỉ đạo thực hiện);
- Các Phòng ban, PX (để thực hiện);
- Lưu: VT, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Duy Hạnh



PHỤ LỤC 01
Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2016	TH Năm 2016	TH năm 2015	Tỷ lệ TH 2016/ KH 2016 (%)	Tỷ lệ TH 2016/TH 2015 (%)
I	Chỉ tiêu sản xuất điện						
1	SL điện sản xuất	Tr.kWh	6.966,2	7.097,6	6.231,8	101,9	113,9
2	SL điện bán cho EVN	Tr.kWh	6.303,5	6.458,3	5.691,7	102,5	113,5
3	Tỷ lệ điện tự dùng	%	9,51	9,19	9,32	96,6	98,6
4	Suất chi phí than	đồng/kWh	750	742,68	742,31	99,0	100,1
5	Suất tiêu hao dầu FO	g/kWh	2,0	1,94	1,71	97,1	113,6
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	8.496.537	8.743.194	7.711.378	102,9	113,4
1	Doanh thu hoạt động SXKD điện	Tr.đồng	8.434.603	8.681.991	7.700.652		
2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	750	3.026	2.836		
3	Doanh thu khác	Tr.đồng	61.184	58.177	7.889		
III	Tổng chi phí	Tr.đồng	8.176.649	8.149.462	7.656.244	99,7	106,4
1	Chi phí hoạt động SXKD điện	Tr.đồng	8.165.121	8.129.484	7.655.719		
2	Chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	0	0	0		
3	Chi phí hoạt động khác	Tr.đồng	11.529	19.978	525		
IV	Tổng lợi nhuận (chưa tính ảnh hưởng của CLTG)	Tr.đồng	319.887	593.732	55.134	185,6	1.076,9
IV	Chênh lệch tỷ giá	Tr.đồng	-	227.112	1.375.974	-	16,5
1	Phát sinh trong kỳ	Tr.đồng	-	98.054	115.510		
2	Lỗ CLTG năm trước chuyển sang	Tr.đồng	-	129.059	1.260.464		
V	Lợi nhuận đã gồm CLTG trong kỳ và năm trước chuyển sang	Tr.đồng	-	366.620	-1.320.840		